



Đồng Tháp, ngày 22 tháng 6 năm 2020

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH NĂM 2019**

Loại nhiệm vụ: Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

A. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG.

1. Quyết định thành lập Hội đồng Tư vấn KH&CN xác định nhiệm vụ:

Quyết định số 89/QĐ-SKHCN ngày 10/6/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp.

2. Số lượng các đề xuất đặt hàng tư vấn: 01 đề xuất.

Tên nhiệm vụ đề xuất: “Nghiên cứu, đánh giá ô nhiễm mùi và từ đó đề xuất giải pháp kiểm soát mùi tại tỉnh Đồng Tháp” do Viện Môi trường và Tài nguyên đề xuất.

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:

- Tại Phòng họp Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp.
- Vào lúc 14 giờ 00 phút, thứ Ba ngày 22/6/2020.

4. Thành phần tham dự:

- Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: 06/07 người, gồm các thành viên:

- 1/ CN. Huỳnh Văn Quân, Chủ tịch hội đồng.
- 2/ TS. Nguyễn Nhật Huy, Ủy viên phản biện.
- 3/ TS. Lương Vinh Quốc Danh, Ủy viên phản biện.
- 4/ ThS. Nguyễn Tấn Hoàng, Ủy viên.
- 5/ ThS. Huỳnh Văn Nguyên, Ủy viên (Vắng mặt).
- 6/ ThS. Nguyễn Thành Trung, Ủy viên.
- 7/ KS. Trương Võ Phú Tân, Ủy viên (Thư ký khoa học).

- Khách mời tham dự họp Hội đồng:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1.	PGs.TS. Hồ Quốc Bằng	Viện Môi trường và Tài nguyên
2.	Vũ Hoàng Ngọc Khuê	Viện Môi trường và Tài nguyên
3.	Nguyễn Hoàng Dẫn	Sở Tài nguyên và Môi trường
4.	Nguyễn Thị Việt Anh	Văn phòng UBND tỉnh



TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
5.	Võ Tuấn Anh	Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp
6.	Phạm Hoàng Thật	Sở Khoa học và Công nghệ
7.	Võ Hoàng Nguyên	Sở Khoa học và Công nghệ

B. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng.

2. Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ giới thiệu thành phần tham dự cuộc họp.

3. Các thành viên trình bày ý kiến đánh giá đề xuất nhiệm vụ do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp:

3.1. Ý kiến của các ủy viên phản biện

a) TS. Nguyễn Nhật Huy

Về tính cấp thiết: Trong những năm gần đây, vấn đề mùi hôi từ rác thải và sản xuất công nghiệp gây nên nhiều bức xúc cho người dân. Và vấn đề mùi hôi là một vấn đề môi trường đáng quan tâm cần được giải quyết. Tuy nhiên, việc xác định vấn đề mùi hôi là một vấn đề cấp thiết ở Đồng Tháp cần có sự tham vấn từ các cơ quan quản lý môi trường ở Đồng Tháp vốn nắm rõ hơn tình hình ở địa phương, để từ đó xác định vấn đề ô nhiễm mùi là có phải là vấn đề cấp thiết để thực hiện ở tỉnh Đồng Tháp.

Về khả năng không trùng lặp: chưa được áp dụng trước đây ở tỉnh Đồng Tháp nên nhiệm vụ hoàn toàn mới, không trùng lặp. Cơ quan đề xuất nhiệm vụ đã có kinh nghiệm và đã thực hiện nhiều đề tài tương tự ở các tỉnh thành khác ở khu vực phía Nam.

Về định hướng mục tiêu: Đề xuất nhiệm vụ có mục tiêu khá cụ thể, bao gồm: (1) khảo sát và đo đạc mùi từ bãi rác, khu công nghiệp và khu vực nuôi trồng thủy sản; (2) thực hiện mô phỏng lan truyền; và (3) đề xuất các giải pháp kiểm soát. Đề xuất chưa cho thấy cách thức thực hiện để xác định được các bãi rác, các KCN và các vùng nuôi trồng thủy sản nào cần đo đạc; cũng như chưa cho thấy cách thức và căn cứ để có thể đưa ra các giải pháp kiểm soát mùi.

Theo như đề xuất, có 3 nguồn ô nhiễm mùi. Các bãi rác hở có thể là nguồn gây ô nhiễm mùi cho khu vực dân cư. Các cơ sở chế biến thủy sản cũng có thể là nguồn gây mùi. Tuy nhiên, chưa làm rõ được việc nuôi trồng thủy sản có thể gây mùi ảnh hưởng tới dân cư hay không. Không gian đo 12 điểm là 03 chỗ như vậy có bao quát không, các khu vực nuôi trồng thủy sản có cần thiết hay không, có thể tập trung khảo sát đo các điểm quan trọng nhất trên địa bàn. Việc đo đạc chỉ được thực hiện chỉ trong 24 h, cần xem xét lại tính đại diện của ngày đo, có thể đại diện cho cả năm không? Chưa có căn cứ đưa ra giải pháp kiểm soát, quan trắc mùi là phù hợp. Cần bổ sung việc phân tích thành phần amin và một số nhóm chất gây hại.

Tổ chức đề xuất có khả năng thực hiện nhiệm vụ do đã có nhiều kinh nghiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ/đề tài tương tự ở các tỉnh, thành khác. Đề tài hoàn toàn khả thi trong khuôn khổ thời gian và kinh phí đề xuất. Tuy nhiên, cơ quan đề xuất cần phải phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý môi trường của tỉnh để xác định được tính cấp thiết, khả năng thực hiện, và xác định kinh phí cũng như nhân lực phù hợp.

b) TS. Lương Vinh Quốc Danh

Về tính cấp thiết: thể hiện tính cấp thiết do góp phần cải thiện môi trường sống nhất là việc phát thải ngày càng nhiều trong môi trường sống hiện đại. Đề tài không trùng lặp do chưa từng được thực hiện trên địa bàn tỉnh cho đến thời điểm đề xuất.

Chủ nhiệm đề tài cần làm rõ hơn thời gian và thời điểm tiến hành đo đạc các thông số mùi tại các bãi rác, chú ý các chất không gây mùi nhưng có khả năng gây ung thư. Trường hợp đã xác định được mùi cần đo đạc, không cần nghiên cứu chỉ cần thiết kế và áp dụng các công nghệ phù hợp.

Thời gian đo đạc 1 tháng có đại diện cho cả năm hay không, miền tây có bản đồ khí tượng 02 mùa rõ rệt. Do vậy, thời gian tiến hành đo đạc thực nghiệm cần đại diện cho thời gian khí tượng trong năm tại địa phương để xây dựng được mô hình mô phỏng có độ chính xác đạt yêu cầu khoa học.

Bộ giải pháp kiểm soát mùi chưa rõ ý, kiểm soát việc gì? Nội dung đề xuất thiên về quan trắc hơn là kiểm soát.

Tổ chức chủ trì và cá nhân đề xuất có đủ năng lực để triển khai thực hiện đề tài. Tuy nhiên, chủ nhiệm cần xem xét thêm tính hợp lý của thời gian thực hiện với thời gian đào tạo thạc sỹ chuyên ngành.

3.2. Ý kiến các ủy viên Hội đồng

a) ThS. Nguyễn Tấn Hoàng

Đề tài không có sự trùng lặp do chưa có nhiệm vụ nào trước đây triển khai trên địa bàn tỉnh. Việc xác định được các chất gây mùi và các ngưỡng gây hại sẽ giúp hỗ trợ tốt công tác quản lý ngành, giải quyết thỏa đáng các vấn đề xã hội.

Trong trường hợp nơi có mùi gây khó chịu, nhưng vẫn trong mức độ cho phép như vậy trên thực tế rà soát những quy định có phù hợp không, từ đó tác giả sẽ đề xuất cần điều chỉnh gì để làm tốt công tác quản lý ngành.

Về bản đồ GIS chưa thấy công nghệ nền để chạy ứng dụng, tỉnh có hệ thống dung chung nên nhóm cần tích hợp thực hiện. Tuy nhiên, nếu sử dụng các mô hình nước ngoài có phải trả phí không, mức độ sử dụng như thế nào.

b) ThS. Huỳnh Văn Nguyên (vắng có nhận xét)

Thời gian qua vấn đề mùi hôi phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là một số loại hình đặc trưng như hoạt động chăn nuôi gia súc (nuôi heo), ngành công nghiệp chế biến thủy sản, từ các bãi rác,... đang gây rất

hiều khó khăn trong công tác quản lý, xử lý của địa phương; việc thiếu cơ sở pháp lý, đặc biệt là các tiêu chuẩn, quy chuẩn đặc thù để kiểm soát nên công tác giải quyết đối với vấn đề mùi hôi thời gian qua vẫn còn kéo dài, gây bức xúc trong nhân dân. Đồng thời, hiện nay nước ta chưa có quy chuẩn kỹ thuật về các chỉ tiêu gây mùi nên rất khó xác định nguyên nhân, ngưỡng giới hạn để xử lý. Do đó, Đề tài có tính cấp thiết rất cao để xác định nguồn gốc và thành phần chất gây mùi ô nhiễm, từ đó đề xuất các giải pháp kiểm soát và công nghệ xử lý cho phù hợp.

Việc kiểm soát ô nhiễm về mùi hôi hiện nay được thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Môi trường, về một số chất độc hại trong không khí xung quanh; về khí thải công nghiệp đối với bụi và chất vô cơ và về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ dựa trên các thông số như Amoniac (NH_3), Methyl mecarptan (CH_3HS , Hydrosulfua (H_2S),...).

Về đối tượng, phạm vi nghiên cứu: Cần tập trung vào các lĩnh vực phát sinh mùi chính cần xử lý, giải quyết, trong đó 3 lĩnh vực bị phản ánh mùi nhiều nhất của địa phương thời gian qua là: mùi từ hoạt động chăn nuôi (gia súc: heo, bò), mùi từ doanh nghiệp sản xuất công nghiệp ngành thủy sản (mùi từ hệ thống xử lý nước thải ngành chế biến thủy sản) và mùi từ phân hủy các chất thải của bãi rác, do đó đề tài nên hướng về 3 lĩnh vực này (mùi từ các vùng nuôi chủ yếu cũng từ xác cá chết, vấn đề này có thể được giải quyết nếu doanh nghiệp thu gom, xử lý xác cá chết thường xuyên, không để tồn đọng).

Đối với chỉ tiêu, thông số lựa chọn đối với từng loại hình đặc trưng: Do hiện nay chưa có quy chuẩn, tiêu chuẩn về mùi hôi, cũng như các loại khí gây mùi do đó đơn vị cần làm rõ thêm các loại khí cần đo đạc (thời gian qua, địa phương cũng tiến hành thu mẫu, quan trắc một số loại khí thải có thể gây mùi đặc trưng như H_2S , CH_4 ,... tuy nhiên đa phần ngưỡng phát hiện khá thấp so với quy chuẩn, do đó đề tài cần tập trung nghiên cứu sâu hơn các loại khí thải đặc trưng phát sinh từ mỗi loại hình để làm cơ sở khoa học trong quá trình đo đạc, xác định nồng độ gây ô nhiễm). Đối với phương pháp đo đạc, phân tích cần làm rõ phương pháp đo là gì, dùng máy đo trực tiếp hay thu mẫu hoặc phân tích trong phòng thí nghiệm.

c) ThS. Nguyễn Thành Trung

Đề tài thực hiện theo đặt hàng của tỉnh nhằm giải quyết vấn đề bức xúc hiện nay về ô nhiễm môi trường tại các khu xử lý rác, khu công nghiệp trên địa bàn,... để có cơ sở khoa học trong việc xác định nguyên nhân, ngưỡng gây mùi, các tác động đến môi trường sống và phục vụ công tác quản lý ngành; nội dung đề xuất cần xác định nhóm đối tượng phát thải và bố trí tại các nơi phù hợp, từ đó có giải pháp chế tài, nhắc nhở những đơn vị vi phạm.

Mục tiêu đề xuất cần điều chỉnh theo hướng xác định các chất gây mùi, các chất phát thải nguy hại từ đó đề xuất giải pháp quản lý phù hợp. Nội dung và cách thức thực hiện còn khá ngắn gọn, chưa rõ các công việc chi tiết cần thực hiện. Các loại mùi nào cần được xác định để định lượng, phương pháp xác định.

Sản phẩm đề tài cần bổ sung Báo cáo đề xuất giải pháp xác định nguồn gây ô nhiễm và phát tán mùi và xây dựng được đề án quản lý mùi tại các khu vực trọng tâm làm cơ sở chuyển giao ngành tài nguyên môi trường.

d) KS. Trương Võ Phú Tân

Đề tài mang tính cấp thiết cao nhằm góp phần giải quyết vấn đề xã hội khá nhạy cảm hiện nay về ô nhiễm không khí tại các khu vực bãi rác, khu công nghiệp, nuôi trồng thủy sản,... đây là cơ sở khoa học nhằm xác định ngưỡng gây hại của những loại khí phát thải tại các khu vực này để đề xuất giải pháp quản lý và tuyên truyền phù hợp.

Ngoài nhóm chất cơ bản theo đề xuất, chủ nhiệm đề tài cũng nên quan tâm thêm các nhóm hợp chất nitơ, lưu huỳnh và nhóm hữu cơ nguy hại. việc xây dựng các biểu đồ phát thải cần xây dựng với các mức độ khác nhau theo số lượng phát thải tăng dần và tăng số thời điểm lấy mẫu phù hợp theo biểu đồ khí tượng của tỉnh.

e) CN. Huỳnh Văn Quân

Về tính cấp thiết: nội dung đề xuất có tính cấp thiết do thực hiện theo đặt hàng của UBND tỉnh nhằm giải quyết vấn đề khá nhạy cảm hiện nay về môi trường. Vấn đề đặt ra là kết quả nghiên cứu phải đo đạc được nồng độ mùi, nguyên nhân gây mùi để từ đó đề ra giải pháp hạn chế và phục vụ công tác quản lý ngành.

Đề xuất cần làm rõ các chất không gây mùi, nhưng độc hại có được khảo sát không. Đề tài giải quyết cơ bản biểu đồ mùi trên địa bàn, mô hình quan trắc sẽ được thực hiện ở công đoạn sau và có sự tham gia của ngành tài nguyên môi trường. Giải pháp đề xuất cần cụ thể, áp dụng phù hợp cho từng khu vực phát sinh mùi.

3.3. Ý kiến của khách mời, ông Nguyễn Hoàng Dẫn, Chi cục Bảo vệ môi trường

Đề tài sát với công tác quản lý ngành của đơn vị, thể hiện tính cấp thiết trên địa bàn, hiện chưa có quy định rõ về mùi đặc trưng nên cũng gây khó khăn cho ngành.

Làm rõ một số vấn đề: đối tượng và phạm vi nghiên cứu, từ nông nghiệp, hoạt động chăn nuôi gia súc. Chế biến thức ăn, chế biến thức ăn thủy sản, bãi rác. Các phương pháp đo, cách thức thực hiện cần được mô tả chi tiết hơn.

Định hướng mục tiêu xác định hiện trạng, xác định ngưỡng giới hạn và đề xuất mô hình quản lý, quan trắc phù hợp tại địa phương.

3.4. Ý kiến của đơn vị đề xuất

Thống nhất với các ý kiến đóng góp, kiến nghị của các thành viên hội đồng. Nhóm nghiên cứu xin làm rõ một số nội dung như sau:

- Không thể đo đạt hết về dữ liệu do kinh phí, các dữ liệu quan trắc khác sẽ cập nhật của ngành tài nguyên môi trường, hiện tại các quốc gia trên thế giới

cũng hạn chế việc quan trắc mà thực hiện mô phỏng chủ yếu dựa trên tính toán các yếu tố đầu vào.

- Sau khi có kết quả quan trắc, đánh giá mùi mới có cơ sở đưa ra giải pháp kiểm soát. Các nhóm chất không mùi nhưng gây hại sẽ được chọn chất cụ thể để có thể đề ra các chỉ tiêu định lượng.

- Nhóm sẽ bổ sung kịch bản ứng phó sự cố ô nhiễm mùi với 04 mức độ dự kiến phát thải, bổ sung đề án quản lý ô nhiễm mùi vào kết quả nghiên cứu.

- Mô hình của Úc được sử dụng miễn phí, aermod đã được mua bản quyền nên sẽ không ảnh hưởng về vấn đề tác quyền.

- Nhóm tác giả sẽ điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện, cụ thể hóa và chi tiết quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học này theo các góp ý hợp lý khác của hội đồng.

4. Hội đồng phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với từng nội dung của đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và tiến hành bỏ phiếu đánh giá đối với nội dung đề xuất.

4.1. Hội đồng phân tích thảo luận:

Tên nhiệm vụ: cần đánh giá hiện trạng mùi và ô nhiễm mùi tại địa phương từ đó đề xuất giải pháp khắc phục phù hợp.

Mục tiêu nhiệm vụ cần xem xét, điều chỉnh phù hợp một số vấn đề: Xác định các nguồn gây ô nhiễm mùi ở tỉnh Đồng Tháp; Điều tra xã hội học về vấn đề ô nhiễm mùi trong dân cư; Xác định mức độ ô nhiễm mùi và xây dựng bản đồ ô nhiễm mùi cho toàn tỉnh Đồng Tháp và Đề xuất ngưỡng nhận diện các loại mùi để có đề xuất tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (hầu hết nồng độ thấp hơn QCVN nhưng gây ảnh hưởng mùi).

Yêu cầu đối với kết quả của đề tài nên có một số sản phẩm:

- Kết quả khảo sát/đo đạc để xác định các nguồn gây mùi chính của tỉnh Đồng Tháp;

- Kết quả số liệu về ảnh hưởng và nhận thức của người dân về hiện trạng ô nhiễm mùi; Bản đồ ô nhiễm mùi của Đồng Tháp;

- Báo cáo đề xuất giải pháp để xác định nguồn gây ô nhiễm mùi và hướng phát tán.

4.2. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu đánh giá đối với nội dung đề xuất

a) Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Lương Vinh Quốc Danh, Trưởng ban.

- Ông Trương Võ Phú Tân, Thành viên.

- Ông Nguyễn Tấn Hoàng, Thành viên.

b) Tiến hành bỏ phiếu và kết quả kiểm phiếu như sau:

Hội đồng thống nhất “đề nghị thực hiện” nhiệm vụ đề xuất theo kết quả đánh giá trong Biên bản kiểm phiếu đính kèm.

5. Hội đồng thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện và thống nhất kiến nghị tên nhiệm vụ và các yếu tố cơ bản của nội dung nhiệm vụ đề xuất như sau:

a) Tên nhiệm vụ:

Đánh giá và mô phỏng lan truyền ô nhiễm mùi, từ đó đề xuất giải pháp kiểm soát mùi tại một số khu vực phát thải mùi của tỉnh Đồng Tháp.

b) Hình thức triển khai: Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

c) Mục tiêu nhiệm vụ:

Xác định hiện trạng mùi sinh ra từ khu vực bãi rác, khu công nghiệp và khu vực chăn nuôi;

Xây dựng bản đồ lan truyền mức độ ô nhiễm mùi từ khu vực bãi rác, khu công nghiệp và khu vực chăn nuôi;

Xác định bộ giải pháp giảm thiểu ô nhiễm mùi từ khu vực bãi rác, khu công nghiệp và khu vực chăn nuôi.

d) Sản phẩm nhiệm vụ:

TT	Sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu đạt được
1.	Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài và báo cáo tóm tắt đề tài.	01 bộ	Đầy đủ các nội dung và thể hiện đúng mục tiêu nghiên cứu, được Hội đồng nghiệm thu thông qua.
2.	Bản đồ số kết quả mô phỏng vùng lan truyền mức độ ô nhiễm các chất gây mùi cho 3 khu vực chính khu vực bãi rác, khu công nghiệp và khu vực chăn nuôi;	01 bộ	Bản đồ số có tỷ lệ 1:50.000; Độ phân giải 500m x 500m; Hiển thị thông tin mức độ ô nhiễm mùi; Kịch bản theo 04 mức độ phát thải mùi khác nhau;
3.	Bộ giải pháp giảm thiểu ô nhiễm mùi bao gồm quy trình đánh giá mức độ ô nhiễm mùi	01 bộ	Giải pháp có cơ sở khoa học có khả năng áp dụng vào thực tiễn tại địa phương

đ) Thời gian thực hiện: 18 tháng kể từ khi ký hợp đồng.

e) Phương thức triển khai: Đề nghị giao trực tiếp thực hiện.

- Đơn vị chủ trì: Viện Môi trường và Tài nguyên.

- Chủ nhiệm đề tài: PGs.TS. Hồ Quốc Bằng.

Biên bản họp Hội đồng được thông qua với sự thống nhất của các thành viên Hội đồng dự họp và kết thúc phiên họp./.

Thư ký khoa học của Hội đồng



Trương Võ Phú Tân

Chủ tịch Hội đồng



Huỳnh Văn Quản